

Danh sách SV K 36 ngành SP Hóa còn thiếu hồ sơ

□□, 2013 □ 10 □ 17 □ 01:02

Mã sinh viên	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Bảng	Bảng	Bảng	Giấy
				ao	sao	saoca	
				h	Bà	G	m
				ọc	ng	KS	ết
				bạ	TN	inh	PV
				PT		N	
				TH			
K36. 201.01	Đinh Khắc Nhật	An	01/10/1991	X			
K36. 201.02	Phan Tấn	An	25/10/1992	X			
K36. 201.04	Trương Đình	Bà	27/07/1991		X	X	
K36. 201.05	Hoàng Trần Ngọc	Bích	18/10/1992	X			
K36. 201.06	Nguyễn Bình	Bình	10/03/1992	X			
K36. 201.07	Nguyễn Ngọc	Châu	17/08/1992	X			
K36. 201.09	Nguyễn Chí	Cư	02/07/1992	X			
K36. 201.10	Hấp Minh	Cư	06/10/1992	X			
K36. 201.12	Nguyễn Da	Dạ	19/09/1992	X			
K36. 201.13	Huỳnh Kim	Du	10/12/1992	X			
K36. 201.14	Phạm Thị Lệ	Du	22/02/1992	X			
K36. 201.15	Võ Nguyễn	Du	28/07/1992	X			
K36. 201.17	Phan Thúy	Du	20/06/1992	X			
K36. 201.18	Nguyễn Nhất	Du	22/05/1992	X			

K36. Lâm	Hà	15/1	X
201.0	Gia	n 2/19	
21		92	
K36. Nguyễn	Hạ	23/0	X
201.0	Thị Mỹ	nh 3/19	
22		92	
K36. Nguyễn	Hà	23/1	X
201.0	Bùi	1/19	
23	Khánh	92	
K36. Nguyễn	Hà	01/1	X
201.0	Thị Thu	1/19	
24		92	
K36. Trần	Hà	08/0	X
201.0	Thanh	5/19	
25		92	
K36. Trần	Hà	01/1	X
201.0	Thị	1/19	
26	Ngọc	92	
K36. Ngô	Thị Hiền	09/1	X
201.0	n	0/19	
27		92	
K36. Nguyễn	Hiê	14/0	X
201.0	Thế	n 6/19	
30		91	
K36. Tạ	Thị	Ho 27/0	X
201.0	Thanh	a 1/19	
31		92	
K36. Nguyễn	Họ	06/0	X
201.0	Quốc	c 7/19	
33		92	
K36. Nguyễn	Hư	06/1	X
201.0	Thị	ơn 1/19	
34	Thanh	g 92	
K36. Võ	Thị	Kh 19/0	X
201.0	Minh	ai 2/19	
36		92	
K36. Đỗ	Anh	Kh 02/1	X
201.0		uê 1/19	
37		92	
K36. Ngô	Kh	15/1	X
201.0	Văn	uê 0/19	
38		92	
K36. Trần	Lệ	18/0	X
201.0	Thị Mỹ	9/19	
39		92	
K36. Nguyễn	Lin	10/0	X
201.0	Thị Duy	h 1/19	
40		92	
K36. Nguyễn	Mạ	23/0	X
201.0	Văn	nh 7/19	

43	90			
K36. Nguyễn Mi	13/0	X		
201.0Văn	nh 8/19			
46	92			
K36. Trần	Đã 19/0	X		
201.0Bửu	ng 3/19			
47	92			
K36. Thái	Đạt29/1	X		
201.0Quốc	0/19			
49	92			
K36. Nguyễn Đạt	06/0	X		
201.0Tiến	4/19			
50	92			
K36. Trần	Ng 15/0	X	X	
201.0Văn	ân 9/19			
51	92			
K36. Phạm	Ng 12/0	X		
201.0Thiên	ân 1/19			
52	92			
K36. Nguyễn Ng	30/1	X		
201.0Lê	hĩa 2/19			
53	Thành 92			
K36. Bùi	Ng 21/0	X		
201.0Hoàng	ọc 5/19			
54	Yến 92			
K36. Nguyễn Nh	14/0		X	
201.0Thị	ài 7/19			
56	90			
K36. Huỳnh	Nhi10/0	X		
201.0Thị	3/19			
57	Ngọc 92			
K36. Trần	Nh 02/0	X		
201.0Thanh	ựt 8/19			
60	92			
K36. Huỳnh	Nh 14/1	X		
201.0Thị Mỹ	ung0/19			
61	92			
K36. Nguyễn Đứ	12/0	X		
201.0Mạnh	c 8/19			
62	92			
K36. Ngô	Đứ 01/0	X		
201.0Tấn	c 8/19			
63	92			
K36. Trần	Oa 10/0	X		
201.0Thị Thu	nh 1/19			
64	92			
K36. Đinh	Ph 02/0	X		
201.0Thị Như	ợ 5/19			
66	ng 92			
K36. Trần	Ph 07/0	X		

201.0Thị	ươ	2/19	
67	Trúc	ng	92
K36. Nguyễn Ph	02/0	X	
201.0Thị	ươ	6/19	
68	Trúc	ng	92
K36. Nguyễn Qu	30/1	X	
201.0Anh	ốc	0/19	
72		92	
K36. Đinh	Qu	10/0	X
201.0Thị	yên	1/19	
73	Ngọc	92	
K36. Lê Thụy Qu	09/0	X	
201.0Ngọc	yên	9/19	
74		92	
K36. Nguyễn Sơ	30/0	X	
201.0Ngọc	n	6/19	
76		92	
K36. Bùi	Tâ	27/0	X
201.0Thanh	n	3/19	
78		92	
K36. Lê Quốc Th	03/0	X	
201.0	ắ	5/19	
79		92	
K36. Võ	Th	08/0	X
201.0Quốc	anh	2/19	
81		92	
K36. Nguyễn Th	01/0	X	
201.0Tấn	ảnh	1/19	
82		92	
K36. Nguyễn Th	09/0	X	
201.0Thị	ảo	4/19	
84	Phương	92	
K36. Hoàng	Th	06/0	X
201.0Minh	ư	7/19	
87		92	
K36. Bùi	Th	28/0	X
201.0Phương	úc	2/19	
88		92	
K36. Ngô Thị Th	01/0	X	
201.0	u	8/19	
89		92	
K36. Trương Th	18/1	X	
201.0Hoài	uận	0/19	
90		91	
K36. Nguyễn Th	24/0	X	
201.0Nữ	uận	4/19	
91	Diễm	91	
K36. Nguyễn Tô	29/0	X	
201.0Thanh	n	5/19	
93		92	

K36. Nguyễn Trà	01/0	X
201.0Tổ	n 9/19	
94	91	
K36. Vũ Thị Tra	16/0	X
201.0Kiều	ng 6/19	
96	92	
K36. Nguyễn Tu	18/0	X
201.0Anh	ấn 8/19	
97	92	
K36. Nguyễn Tu	21/0	X
201.0Anh	ấn 4/19	
98	92	
K36. Phan	Tù 11/0	X
201.0Thanh	ng 1/19	
99	92	
K36. Phạm	Vi 07/0	X
201.1Ngọc	6/19	
01	Thảo 92	
K36. Nguyễn Vũ	27/0	X X
201.1Hoàng	7/19	
02	92	